

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày: 12-6-2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bình;

Ông Nguyễn Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Mai Huy Đ. Sinh năm: 1971. Có mặt

Bà Mai Thị L. Sinh năm 1971. Có mặt

Cùng có địa chỉ: Thôn 2, xã V, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Ngọ Thị N. Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Ngọ Trung, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H. Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/01/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Mai Huy Đ và bà Mai Thị L trình bày: Ngày 22/11/2017, chị Nguyễn Thị H có vay của vợ chồng ông bà số tiền 277.000.000đ. Ngày 24/01/2018, chị H đến trả 50.000.000đ cho vợ chồng ông bà nên chị H lập giấy vay tiền 227.000.000đ và hủy giấy vay ban đầu 277.000.000đ. Chị H hẹn trả thành hai đợt: Đợt 1 trả 100.000.000đ vào ngày 11/02/2018 (tức ngày 26/12/2017 âm lịch); đợt 2 trả số tiền 127.000.000đ còn lại khi vợ chồng ông bà yêu cầu. Cùng ngày 24/01/2018, chị H vay thêm vợ chồng ông bà số tiền 517.000.000đ, hẹn trả đợt 1 từ ngày 24/01/2018 đến ngày 24/6/2018 và đợt 2 từ ngày 24/6/2018 đến ngày 24/12/2018. Như vậy, tổng số tiền chị H vay của vợ chồng ông bà là 744.000.000đ. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận, vợ chồng ông bà đã nhiều lần yêu cầu chị H trả nhưng chị H vẫn không trả mà có thái

độ thách thức, gây khó khăn cho vợ chồng ông bà. Vì vậy, ông bà yêu cầu Tòa án buộc chị H trả cho vợ chồng ông bà số tiền là 744.000.000đ và không yêu cầu chị H phải trả lãi.

* Ý kiến của chị Nguyễn Thị H (tại bản tự khai đề ngày 28/02/2018) Chị H có thừa nhận là có vay tiền của vợ chồng ông Đ, bà L làm nhiều lần, số tiền vay mỗi lần là khác nhau, trả lãi cao nhưng tất cả lời khai của chị H không có căn cứ gì để chứng minh. Cuối cùng chị H công nhận số tiền vay nợ là 277.000.000đ và 517.000.000đ là có thật nhưng là tiền ghi lô đề, chồng chị không biết và có nài ra là mỗi lần chị đến vay và trả nợ đều bị vợ chồng ông Đ, bà L thuê người đe dọa, đánh đập và ép chị viết giấy vay tiền.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị H, chị H đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án và đã viết bản tự khai nhưng sau đó các lần Tòa án triệu tập để giải quyết tiếp vụ án chị H đều cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ đối với nguyên đơn và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, ông Đ và bà L vẫn yêu cầu chị H phải trả số tiền gốc là 744.000.000đ và không yêu cầu chị H trả tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Tòa án, ý kiến của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Nga Sơn.

Ngày 22/5/2019, Tòa án đã mở phiên tòa xét xử nhưng chị H vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Xét ý kiến của nguyên đơn:

Do có nhu cầu làm ăn nên từ khoảng tháng 02/2017, chị Nguyễn Thị H đến gặp vợ chồng ông Đ, bà L để vay tiền. Ban đầu chị H vay 8.000.000đ, sau 05 ngày chị H trả hết số tiền trên cho ông bà rồi vay tiếp 30.000.000đ, 10 ngày sau chị H trả hết số nợ này; tiếp đó ngày 22/11/2017, chị H được vợ chồng ông Đ cho vay 277.000.000đ, chị H trả được 50.000.000đ, còn lại 227.000.000đ, số tiền này chị H ghi rõ lý do vay tiền là để kinh doanh buôn bán hàng hóa, thời hạn trả thành hai đợt (đợt 1 vào ngày 26/12/2017 âm lịch, đợt 2 trả tổng số tiền còn lại) và cam kết sẽ trả nợ đúng hạn. Đến ngày 24/01/2018, chị H vay tiếp của vợ chồng ông Đ số tiền 517.000.000đ có giấy vay tiền do chính tay chị H viết với lý do vay để buôn bán hàng hóa, kinh doanh. Trong giấy vay tiền, chị H ghi rõ: “số tiền này, ông bà Đ, L cho tôi vay không tính lãi” và “tôi viết giấy vay tiền trong trạng thái hoàn toàn minh mẫn, sức khỏe bình thường và không chịu sự ép của ai”. Nay ông Đ, bà L

yêu cầu chị H phải trả cho ông bà số tiền gốc 744.000.000đ và không yêu cầu về lãi suất là hoàn toàn thực tế.

[3] Xét ý kiến của bị đơn:

Chị H nại ra chị vay tiền của vợ chồng ông Đ với mức lãi cao 5.000đ/1 triệu/1 ngày và trước khi viết 2 tờ giấy vay tiền, chị H bị anh Phạm Việt Cường và vợ là chị Phụng (ở tiểu khu 2, thị trấn Nga Sơn) đe dọa, đánh đập nhưng chị H không có chứng cứ để chứng minh.

Cũng như chị H nại ra số tiền 517.000.000đ là tiền chị H nợ anh Đ do đánh lô đề thua nhưng chị H không có tài liệu, chứng cứ chứng minh vợ chồng ông Đ, bà L là chủ ghi lô đề.

Như vậy, không có căn cứ khẳng định chị H viết giấy vay tiền là do bị đánh đập, ép buộc. Cũng không có căn cứ cho rằng số tiền vay của ông Đ, bà L là do chị H thua lô đề và cho chị H vay nặng lãi. Việc chị H nợ vợ chồng ông Đ số tiền 744.000.000đ vẫn chưa trả là có thật.

Từ những nhận định trên, HĐXX nghĩ cần xử buộc chị H phải trả cho ông Đ, bà L số tiền gốc còn nợ là 744.000.000đ và chấp nhận ý kiến của ông Đ, bà L không yêu cầu chị H phải trả tiền lãi.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho ông Đ, bà L số tiền tạm ứng án phí ông, bà đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 470 BLDS; khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 144 BLTTDS; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Mai Huy Đ và bà Mai Thị L yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả số tiền 744.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

Buộc chị Nguyễn Thị H trả cho ông Đ và bà L số tiền 744.000.000đ (Bảy trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 33.760.000đ (Ba mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí DSST. Hoàn trả lại cho ông Mai Huy Đ và bà Mai Thị L số tiền tạm ứng án phí DSST ông, bà đã nộp 16.880.000đ (Mười sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0005006 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ L Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Về quyền kháng cáo: Ông Đ, bà L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trung Thu